TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ TÂN** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2021/DS-ST
Ngày: 25-02-2021
V/v "tranh chấp tiền hụi".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Triều.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Hoàng Giang.

Bà Nguyễn Kim Huệ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Châu Sơn Ca là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Ngày 25 tháng 02 năm 2021 tại Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 458/2020/TLST-DS ngày 20 tháng 8 năm 2020 về việc *"Tranh chấp tiền hụi"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử 32/2021/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 01 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Trầm Minh L1, sinh năm 1955 (có mặt).

Cư trú tại: Ấp V, xã P, huyện P, tỉnh C ..

- *Bị đơn*:

1. Ông Nguyễn Chí L2 (vắng mặt).

2. Bà Tạ Thị T, sinh năm 1976 (vắng mặt).

Cùng cư trú tại: Ấp V, xã P, huyện P, tỉnh C ..

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 18 tháng 8 năm 2020 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Trầm Minh L1 trình bày: Ngày 06 tháng 9 năm 2014 âm lịch bà Tạ Thị T có mở một dây hụi loại hụi 1.000.000 đồng, dây hụi có 32 chân hụi, ông đã tham gia hai chân hụi; ông đã hốt một chân hụi, bà T đã chung đủ tiền hụi cho ông; hụi khui được 33 lần thì bà T tuyên bố bể hụi, ông đóng hụi được 33 kỳ nên bà T nợ ông số tiền 33.000.000 đồng, trừ 02 lần hụi chết ông phải đóng cho bà T; như vậy dây hụi này bà T còn nợ ông số tiền 31.000.000 đồng. Ngày 10 tháng

02 năm 2015 âm lịch bà Tạ Thị T có mở một dây hụi loại hụi 1.000.000 đồng, dây hụi có 32 chân hụi, ông đã tham gia ba chân hụi; ông đã hốt hai chân hụi, bà T đã chung đủ tiền hụi cho ông; hụi khui được 28 lần thì bà T tuyên bố bể hụi, ông đóng hụi được 28 kỳ nên bà T nợ ông số tiền 28.000.000 đồng, trừ 04 lần hụi chết của hai chân hụi ông phải đóng cho bà T; như vậy dây hụi này bà T còn nợ ông số tiền 20.000.000 đồng. Ngày 30 tháng 8 năm 2015 âm lịch bà Tạ Thị T có mở một dây hụi loại hụi 1.000.000 đồng, dây hụi có 30 chân hụi, ông đã tham gia một chân hụi; hụi khui được 21 lần thì bà T tuyên bố bể hụi, ông đóng hụi được 21 kỳ nên bà T nợ ông số tiền 21.000.000 đồng. Như vậy tổng cộng bà T còn nợ ông 72.000.000 đồng, ông Nguyễn Chí L2 là chồng bà T nên ông yêu cầu ông L2 và bà T có nghĩa vụ trả cho ông số tiền 72.000.000 đồng.

- Tại biên bản hòa giải ngày 09 tháng 9 năm 2020 bị đơn bà Tạ Thị T trình bày: Bà Thống nhất lời trình bày của ông Trầm Minh L1, bà có mở 03 dây hụi, ông L1 có tham gia 03 dây hụi đúng như ông L1 trình bày. Do hoàn cảnh làm ăn thua lỗ và các hụi viên không đóng hụi cho bà nên bà và ông L2 chưa có khả năng trả tiền cho ông L1 được, bà Đồng ý cùng ông L2 trả tiền theo yêu cầu của ông L1.

- Tại biên bản làm việc ngày 25 tháng 9 năm 2020 bị đơn ông Nguyễn Chí L2 trình bày: Quá trình vợ ông là bà Tạ Thị T làm chủ hụi và tham gia với các hụi viên ông hoàn toàn không biết. Quá trình bà T mở hụi ông và bà T chung sống với nhau như vợ chồng, thời gian khi bà T bể hụi ông mới biết việc bà T làm chủ hụi, bà T đã bỏ nhà đi. Đối với yêu cầu của các hụi viên ông không đồng ý cùng bà T trả tiền cho hụi viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Trầm Minh L1 khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Nguyễn Chí L2 và bà Tạ Thị T trả tiền hụi. Do đó, đây là tranh chấp dân sự về việc "*Tranh chấp tiền hụi"* nên theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau. Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Ông Nguyễn Chí L2 và bà Tạ Thị T là bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt ông Nguyễn Chí L2 và bà Tạ Thị T.

[3] Xét thấy việc ông Trầm Minh L1 có tham gia chơi hụi do bà Tạ Thị T làm chủ là có thật, việc này bà T đã thừa nhận tại biên bản hòa giải ngày 09 tháng 9 năm 2020. Ông L1 cho rằng có tham gia chơi ba dây hụi, tổng cộng 6 chân hụi, loại hụi 1.000.000 đồng, khi bà T bể hụi bà T còn nợ ông L1 82.000.000 đồng, đối trừ phần hụi chết ông L1 phải đóng cho bà T thì bà T còn nợ ông L1 số tiền 72.000.000 đồng. Xét thấy việc bà T có nợ tiền hụi ông L1 số tiền 72.000.000 đồng là có thật, vì tại biên bản hòa giải ngày 09 tháng 9 năm 2020 bà T đã thừa nhận có thiếu tiền

hụi ông L1 và đồng ý cùng chồng là ông Nguyễn Chí L2 trả tiền cho ông L1. Do đó, ông L1 yêu cầu bà T trả số tiền 72.000.000 đồng là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Ông Nguyễn Chí L2 cho rằng việc bà T làm chủ hụi không liên quan đến ông nên ông không có nghĩa vụ trả nợ cho các hụi viên. Xét thấy, việc bà T làm chủ hụi trong thời gian dài và khui hụi tại nhà bà T và ông L2 nên ông L2 cho rằng không biết bà T làm chủ hụi là không có cơ sở; giữa ông L2 và bà T không có văn bản thỏa thuận việc bà T làm chủ hụi là giao dịch riêng của vợ chồng, bà T nợ ông L1 phát sinh trong thời kỳ hôn nhân giữa bà T và ông L2 nên là nợ chung của vơ chồng nên ông L2 phải có nghĩa vụ cùng bà T trả nợ cho ông L1. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của ông L1 về việc yêu cầu ông L2 cùng bà T trả số tiền 72.000.000 đồng.

[5] Về án phí: Ông Trầm Minh L1 không phải chịu án phí. Ông Nguyễn Chí L2, bà Tạ Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch với số tiền 3.600.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng Điều 471 của Bộ luật dân sự; Nghị định số 144/2006/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2006 của Chính phủ quy định về hụi, họ, biêu phường và Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của ông Trầm Minh L1. Buộc ông Nguyễn Chí L2 và bà Tạ Thị T có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Trầm Minh L1 số tiền 72.000.000 đồng (bảy mươi hai triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

Buộc ông Nguyễn Chí L2 và bà Tạ Thị T có nghĩa vụ nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 3.600.000 đồng (năm trăm năm mươi ngàn đồng), nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân khi Bản án có hiệu lực pháp luật.

Án xử sơ thẩm, ông Trầm Minh L1 có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Nguyễn Chí L2 và bà Tạ Thị T có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Việt Triều